

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lợi

2. Ông Phạm Văn Ty

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Thành N, sinh năm 1989; ĐKKHKT: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Thành N trên cơ sở tự nguyện từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2012. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh N tại thôn P, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh N mãi chơi không quan tâm, trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi vã xúc phạm nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên hiện tại chị đã về cư trú cùng bố mẹ đẻ chị ở thôn C, xã L, huyện A,

Hải Phòng, sống ly thân với anh N. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Thành N.

Về con chung: Chị và anh N có hai con chung là Hoàng Thành D, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2012 và Hoàng Thị Tường V, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2014. Chị đề nghị Tòa án giao con chung Hoàng Thị Tường V cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Thành D cho anh N nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh N không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và trong quá trình tố tụng, bị đơn là anh Hoàng Thành N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của anh và chị H theo như lời khai của chị H đã khai là đúng. Do vợ chồng còn trẻ nên có những xô xát trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng một phần là do lỗi của anh có thể khắc phục được, anh vẫn còn tình cảm với chị H và vì các con còn nhỏ nên chị H xin ly hôn, anh không đồng ý. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để anh và chị H về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung như chị H đã khai là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung Hoàng Thị Tường V cho chị H nuôi dưỡng và giao con chung Hoàng Thành D cho anh nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1 và Khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; giao cho chị H nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Tường V, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2014; giao cho anh N nuôi dưỡng con chung Hoàng Thành D, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2012; không ai phải cấp dưỡng nuôi con; không xem xét giải quyết về tài sản chung; chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Hoàng Thành N đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập xác định: Chị Vũ Thị Thu H và anh Hoàng Thành N kết hôn với nhau do tự nguyện từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng năm 2012. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh N chưa quan tâm, trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng. Nay chị H không còn tình cảm với anh N. Anh N xác định anh vẫn còn tình cảm với chị H và không đồng ý ly hôn nhưng anh N cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H để giải phóng cho hai bên.

[3]. Về con chung: Chị Vũ Thị Thu H và anh Hoàng Thành N có hai con chung là Hoàng Thành D, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2012 và Hoàng Thị Tường V, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2014. Chị H và anh N đều đề nghị Tòa án giao con chung Hoàng Thành D, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2012 cho anh N nuôi dưỡng và giao con chung Hoàng Thị Tường V, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2014 cho chị H nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, quan điểm của chị H và anh N là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Chị H và anh N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, Khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 6; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H được ly hôn anh Hoàng Thành N.

2. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung Hoàng Thành D, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2012 cho anh N nuôi dưỡng và giao con chung Hoàng Thị Tường V, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2014 cho chị H nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng các con chung tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2017 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị H đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo Biên lai thu tiền số 4122 ngày 15 tháng 5 năm 2017.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã L, huyện A, HP;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP
(nơi đăng ký kết hôn);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

Trương Minh Huế

